

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương.

Ông Phạm Thanh Giản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh; nơi ĐKKHKT: Số 29 phố BP, Tổ dân phố TT, phường TT, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ 2, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Minh D; nơi cư trú: Số 29 phố BP, Tổ dân phố TT, phường TT, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Lê Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường TT, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau, Anh D không quan tâm chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2019 thì ngày càng căng thẳng. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã khuyên bảo và hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh D.

Về con chung: Chị và Anh D có 01 con chung là cháu Lê Cẩm L, sinh ngày 05-10-2015. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu Ly cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị không yêu cầu Anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập Anh D lên tòa án, cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng khác cho Anh Lê Minh D, Anh D đã nhận các văn bản trên nhưng Anh D không đến Tòa án, không cung cấp lời khai của anh để giải quyết việc ly hôn với chị Nh.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi Anh D và chị Nh sinh sống, xác minh qua lời khai của mẹ đẻ Anh D.

Trước khi mở phiên tòa, chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa, Anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nh được ly hôn Anh D. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Nh, giao cho chị Nh trực tiếp nuôi cháu Lê Cẩm L; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung vợ chồng, chị Nh và Anh D không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn với Anh Lê Minh D cư trú tại phường TT, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị Nh và Anh D đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và Anh D.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị Nh và Anh Lê Minh D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị Nh và Anh D cư trú và qua lời khai của mẹ đẻ Anh D đều xác định: Chị Nh và Anh D xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị Nh và Anh D ngày càng trầm trọng, không hòa giải được. Chị Nh đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2019 đến nay, không ai còn quan tâm tới nhau. Nay, chị Nh làm đơn xin ly hôn, Anh D không cung cấp ý kiến, lời khai về việc ly hôn, cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã thông báo hòa giải cho Anh D nhưng Anh D đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Nh xin ly hôn Anh D là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Cẩm L, sinh ngày 05-10-2015. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương và tại gia đình Anh D cho thấy: Cháu Lê Cẩm L hiện tại còn nhỏ là cháu gái đang ăn ở sinh hoạt cùng chị Nh,

chị Nh đang là giáo viên mầm non có công việc làm và thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo cho cuộc sống nên yêu cầu của chị Nh về việc giao cháu Ly cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu Anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nên không phải đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị Nh và Anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Nguyễn Thị Nh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Nh và Anh D đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn Anh Lê Minh D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Cẩm L, sinh ngày 05-10-2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Anh Lê Minh D cho đến khi chị Nguyễn Thị Nh có yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị Nh và Anh D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0013392 ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Chi

cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nh và Anh Lê Minh D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

`Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường TT (ĐKKH số 32/2015);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng